

Số: TVHN-305/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2022

## BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

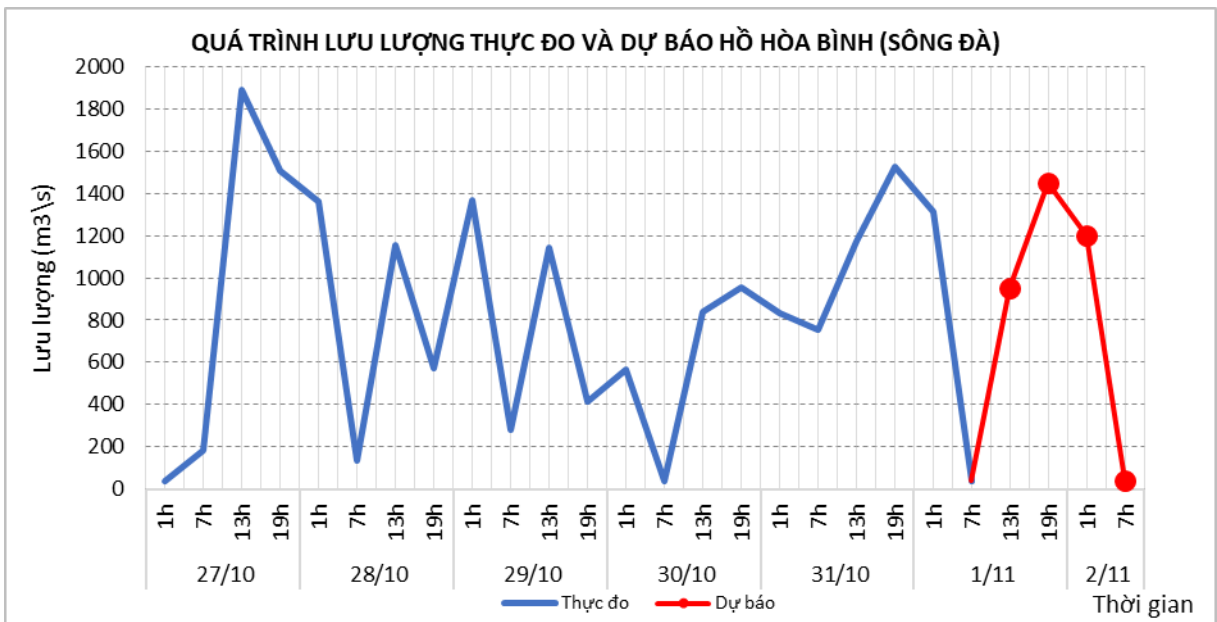
#### 1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



#### 2. Khu vực Việt Bắc:

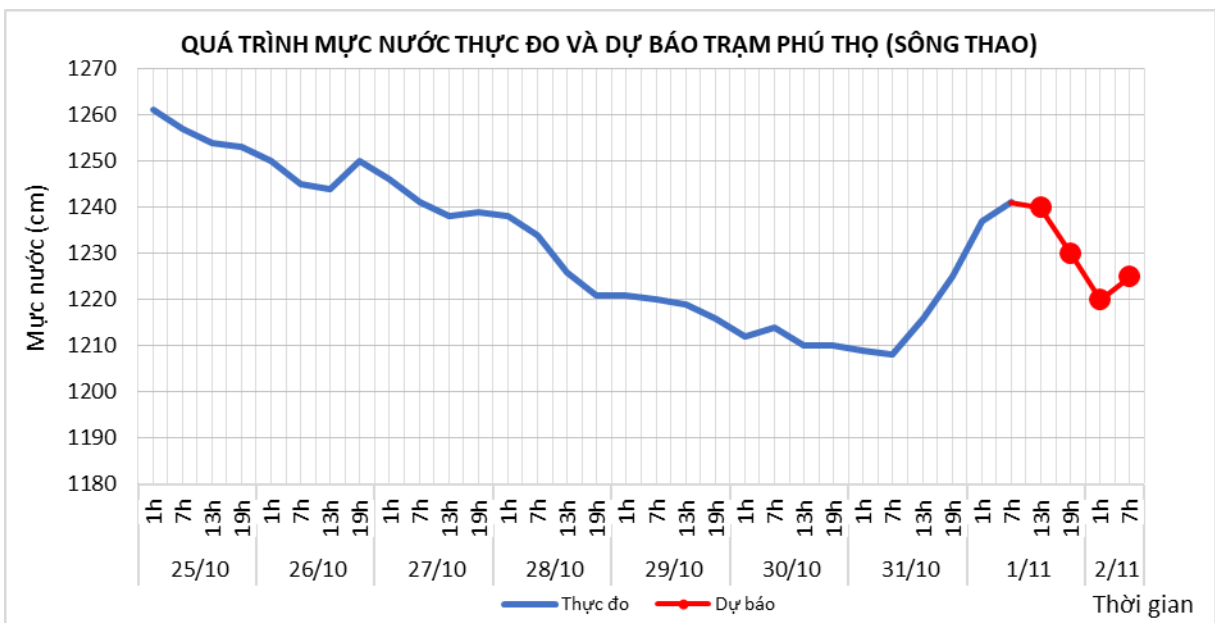
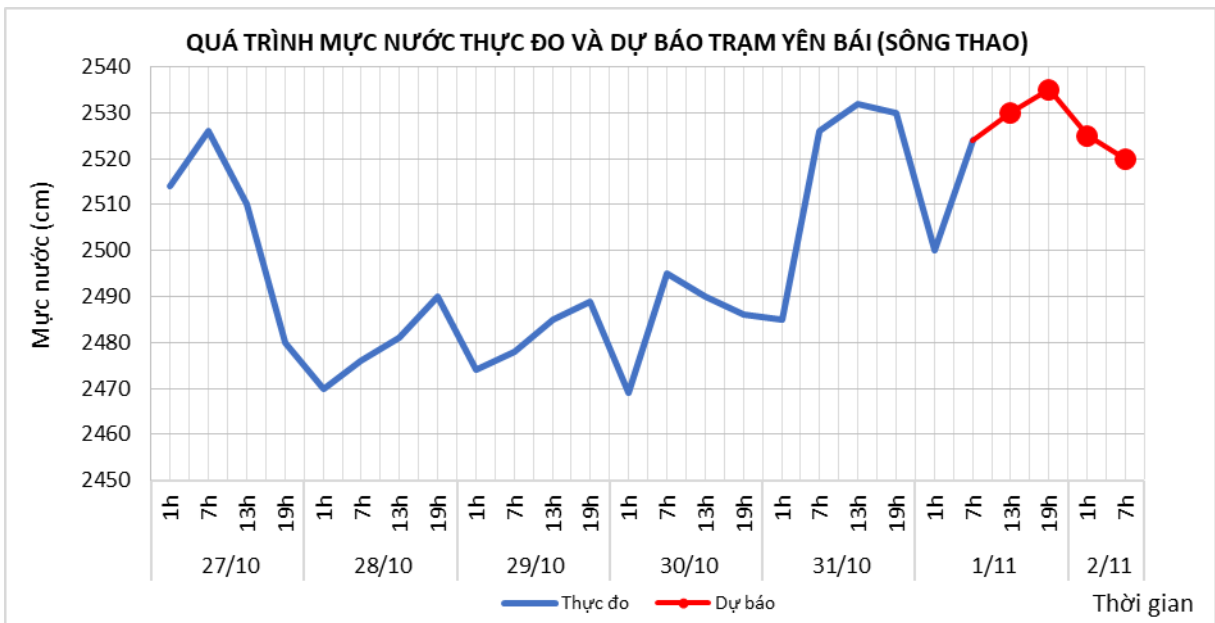
##### 2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



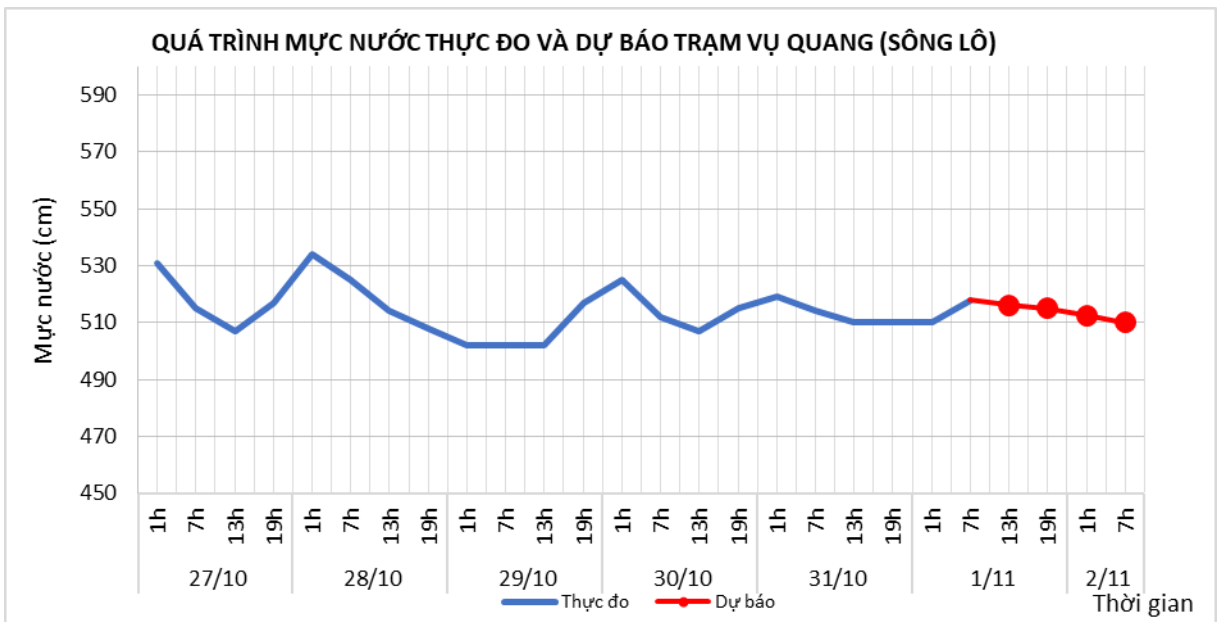
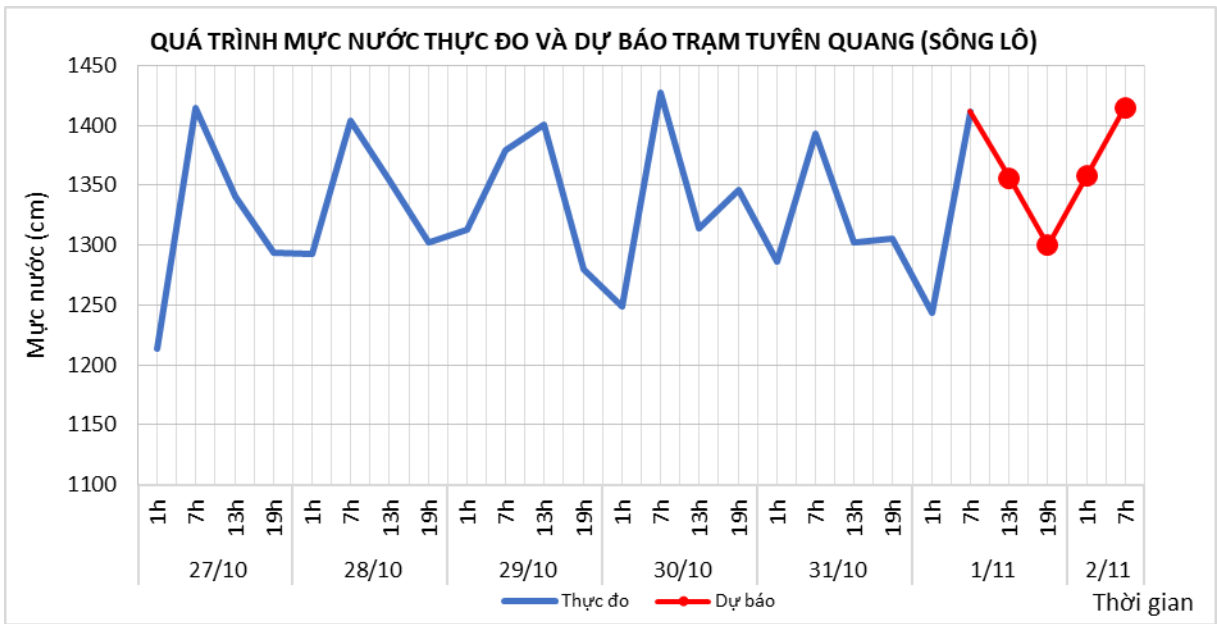
## 2.2. Lưu vực sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



### 3. Khu vực Đông Bắc

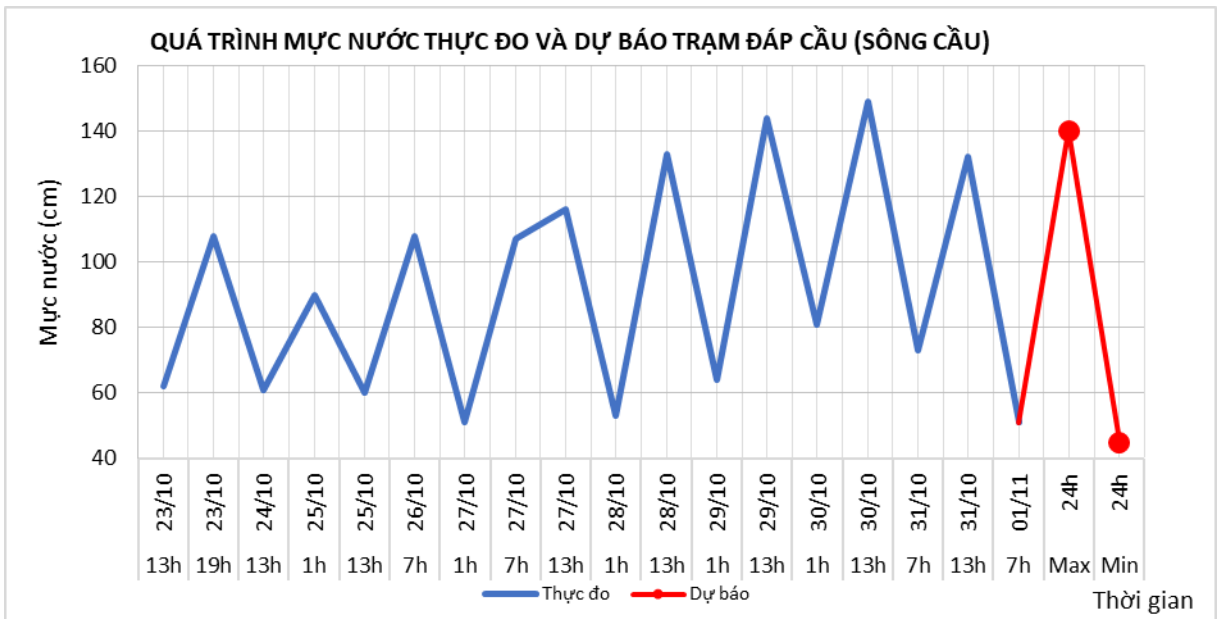
#### 3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



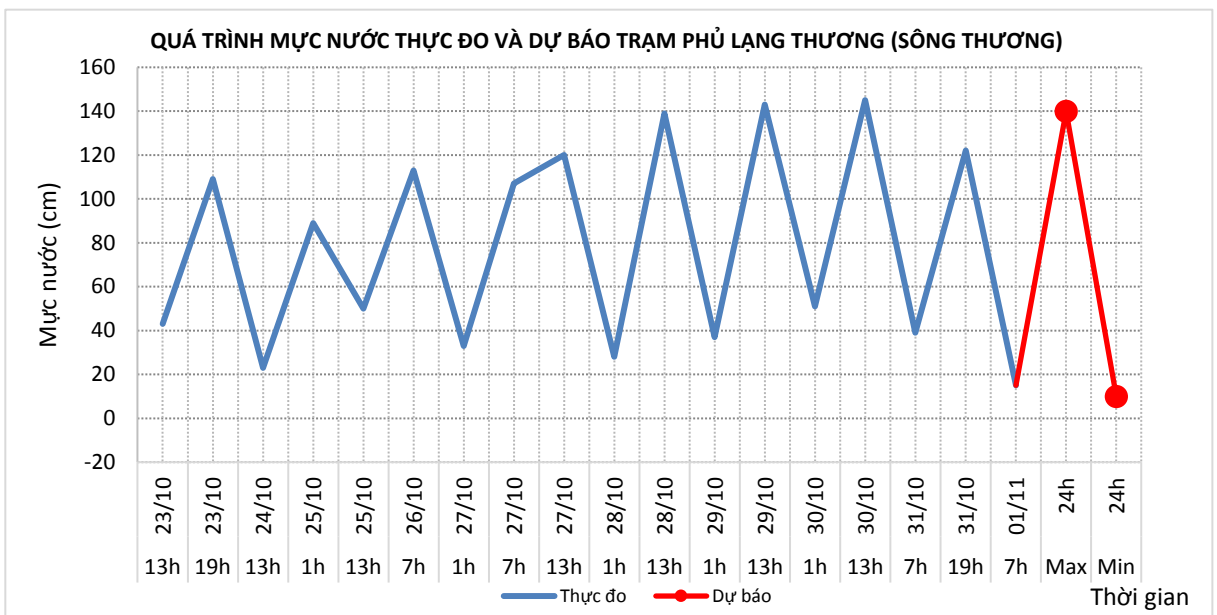
### 3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



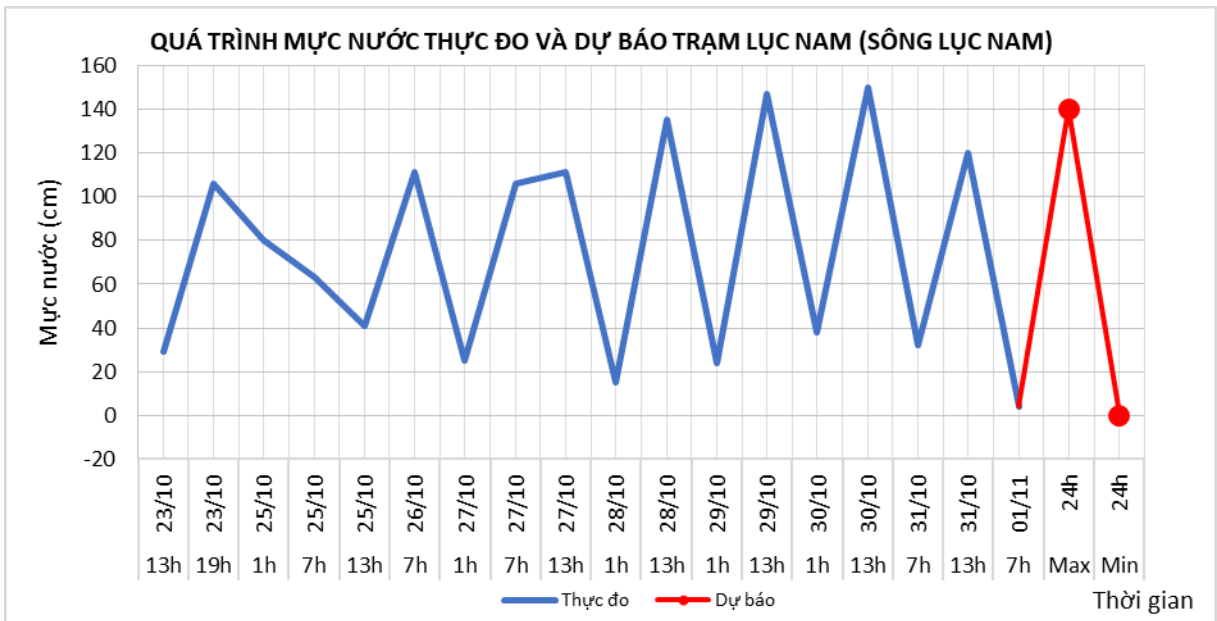
### 3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



#### 4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

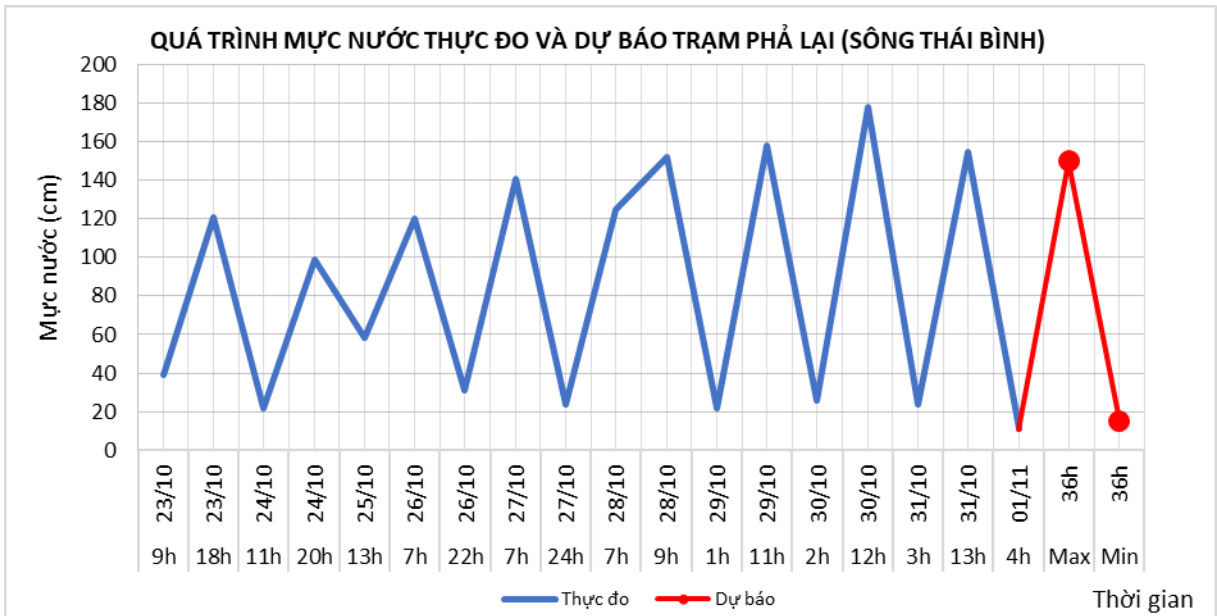
##### 4.1. Lưu vực sông Thái Bình

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,55m, mức nước thấp nhất là 0,11m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36h tới mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,15m.



##### 4.2. Lưu vực sông Hồng

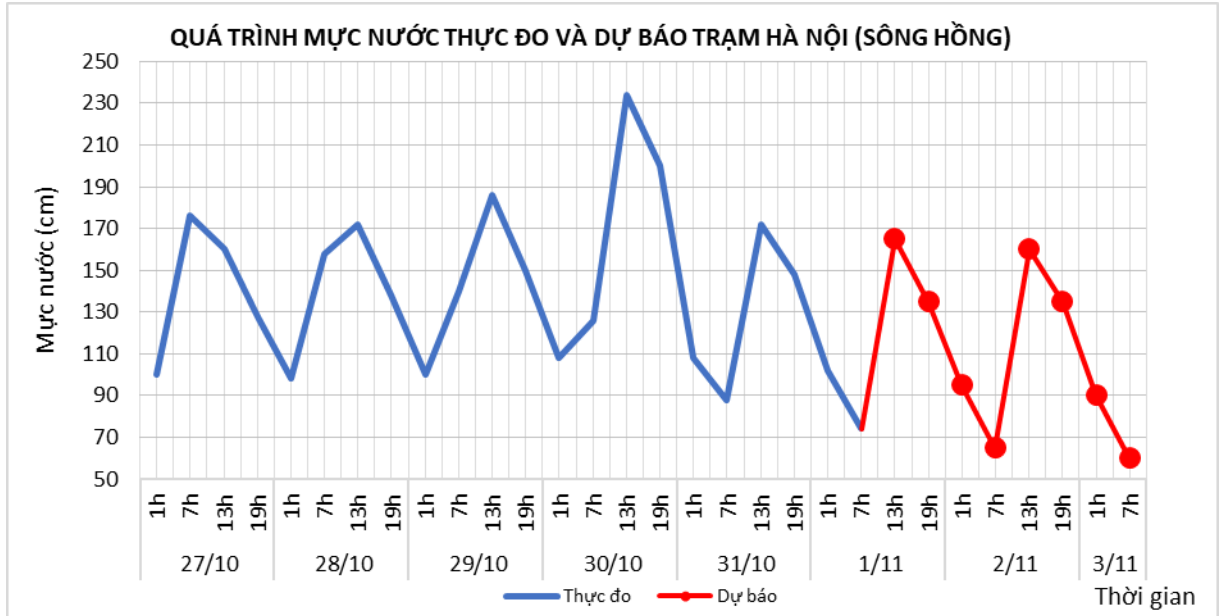
###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/01/11, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,32m.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/03/11 mức

nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,60m.



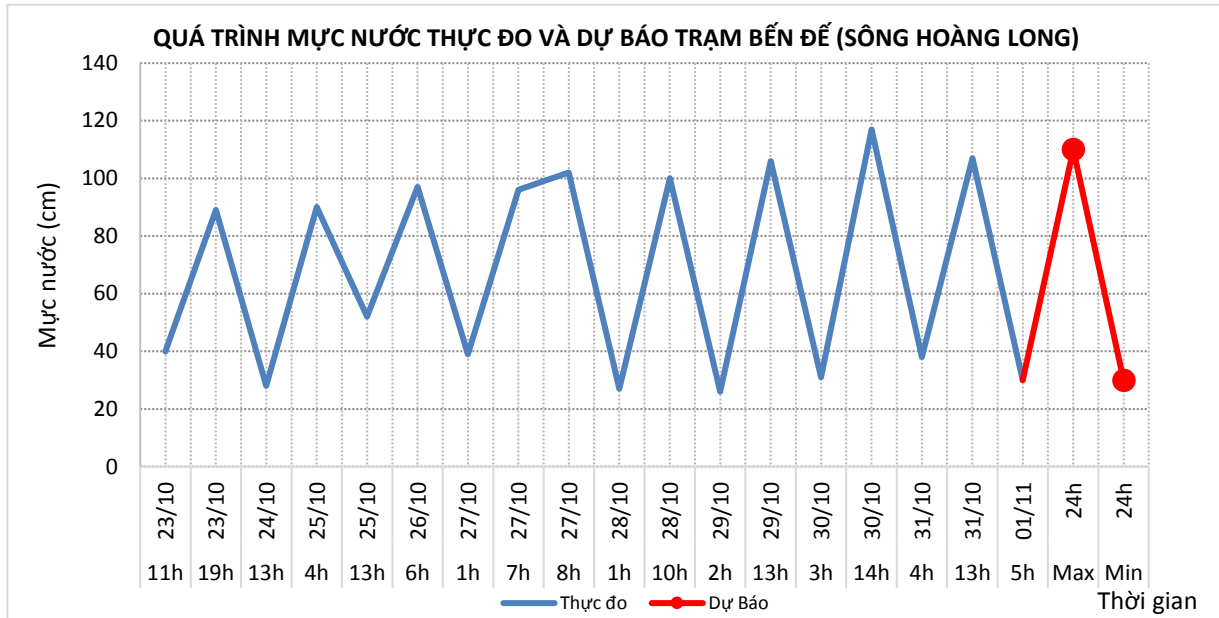
### 4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 5. Khu vực Bắc Trung Bộ

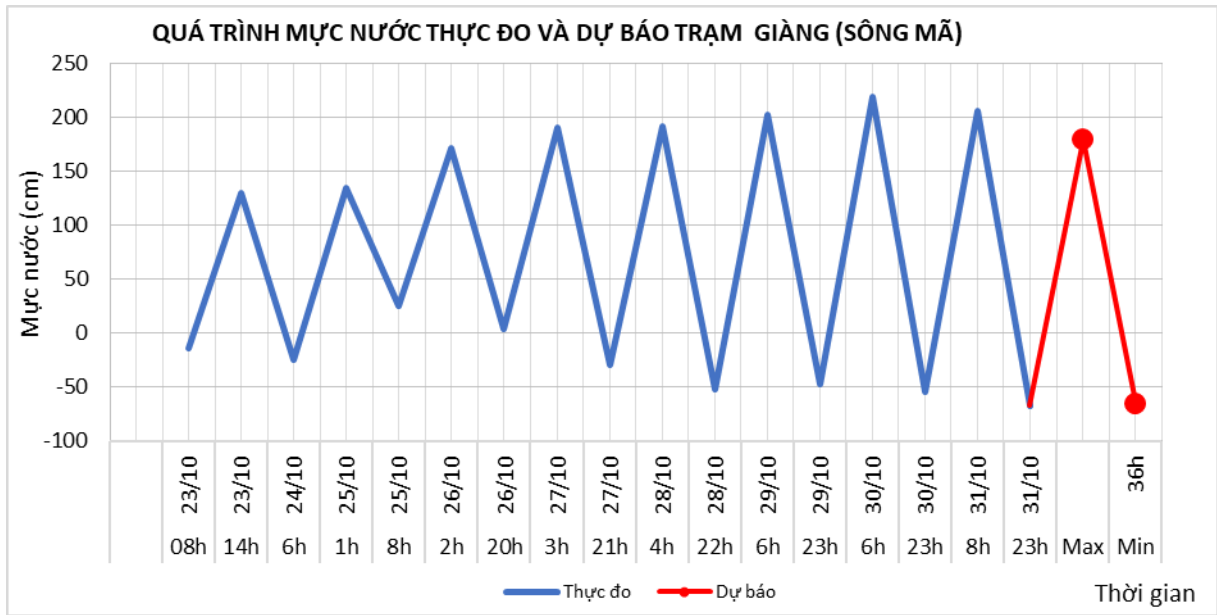
### 5.1. Lưu vực sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều



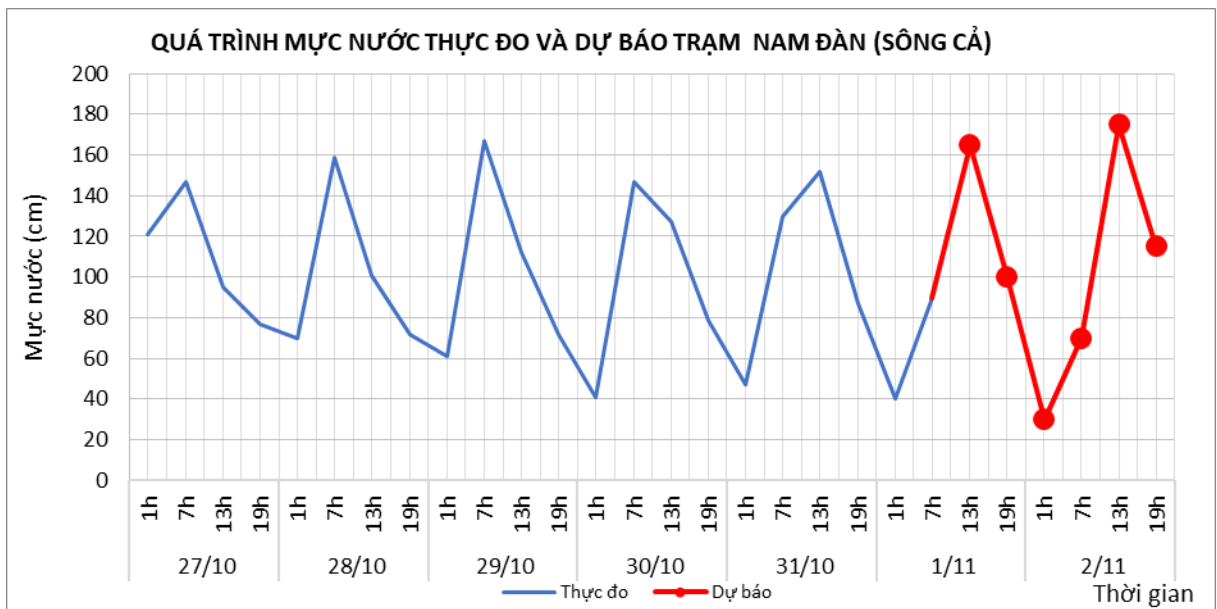
## 5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



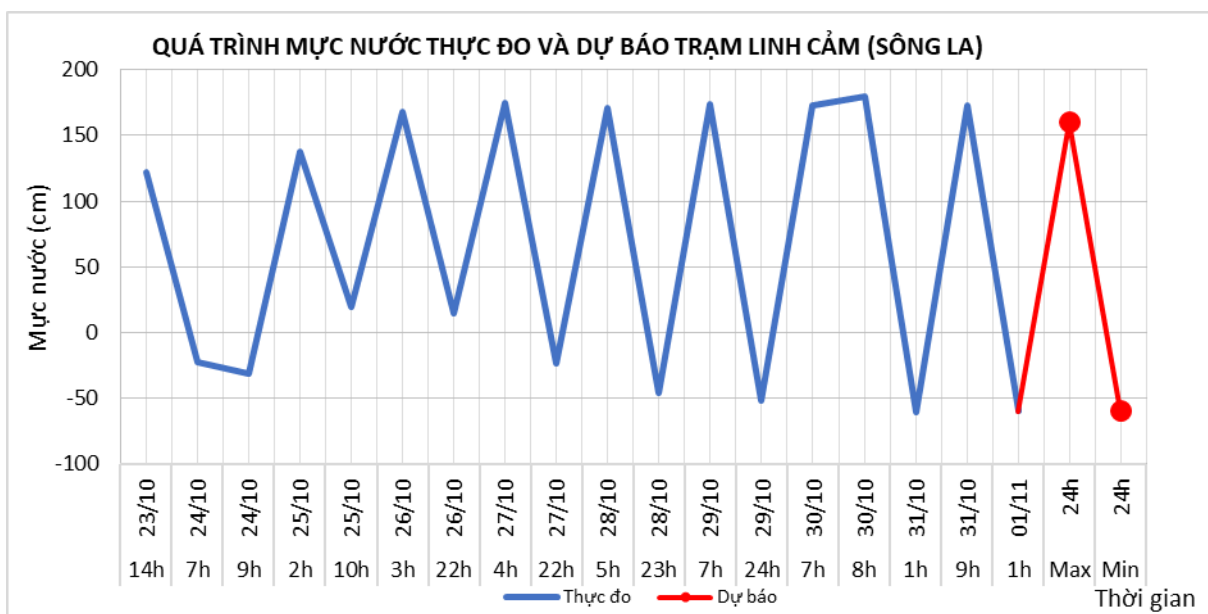
## 5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



## 6. Khu vực Trung Trung Bộ

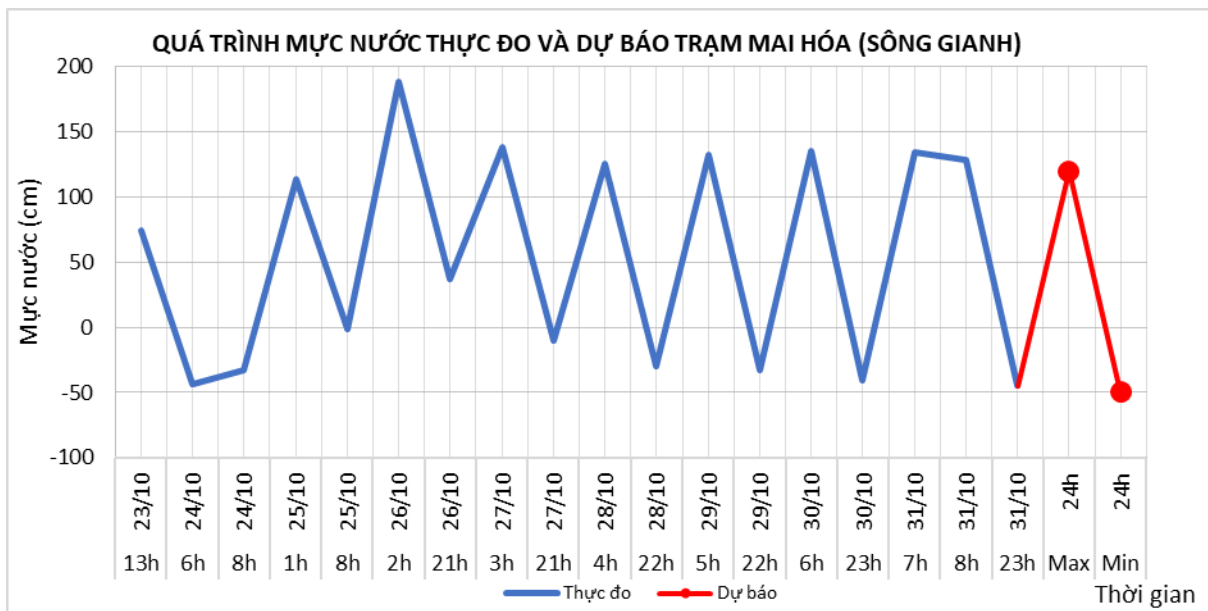
### 6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



### 6.2. Lưu vực sông Hương

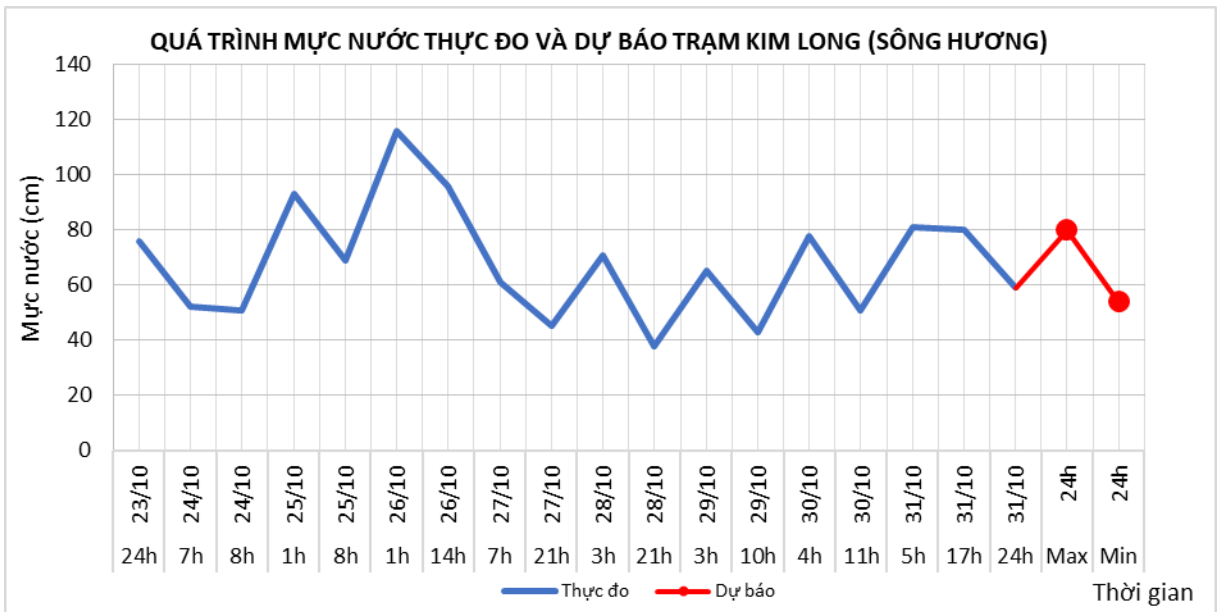
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa





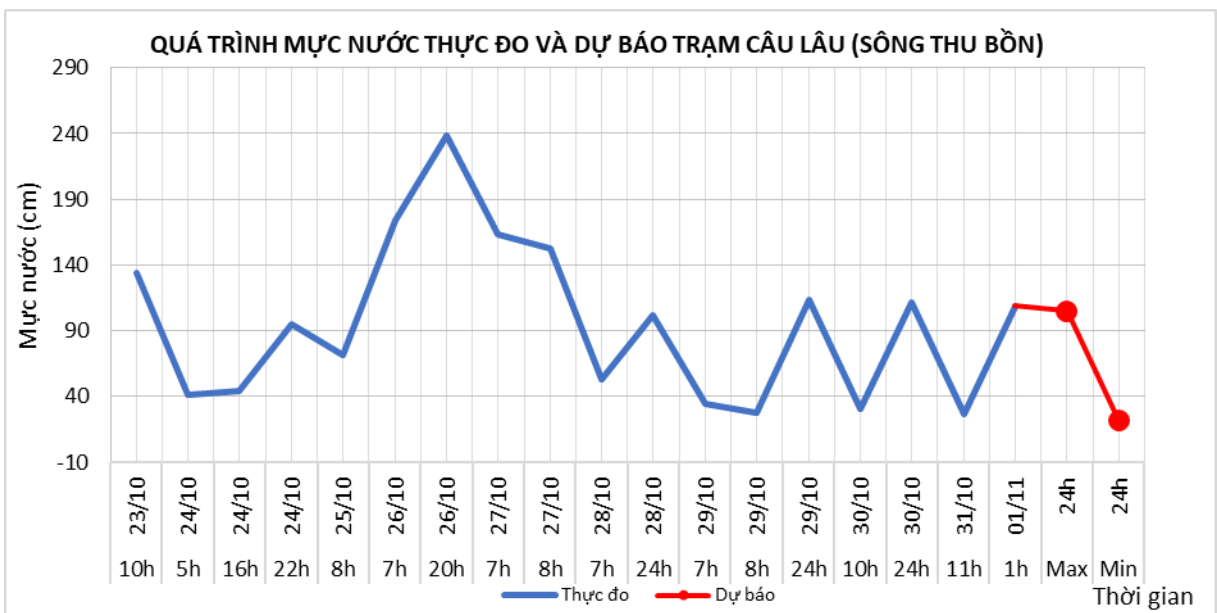
### 6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



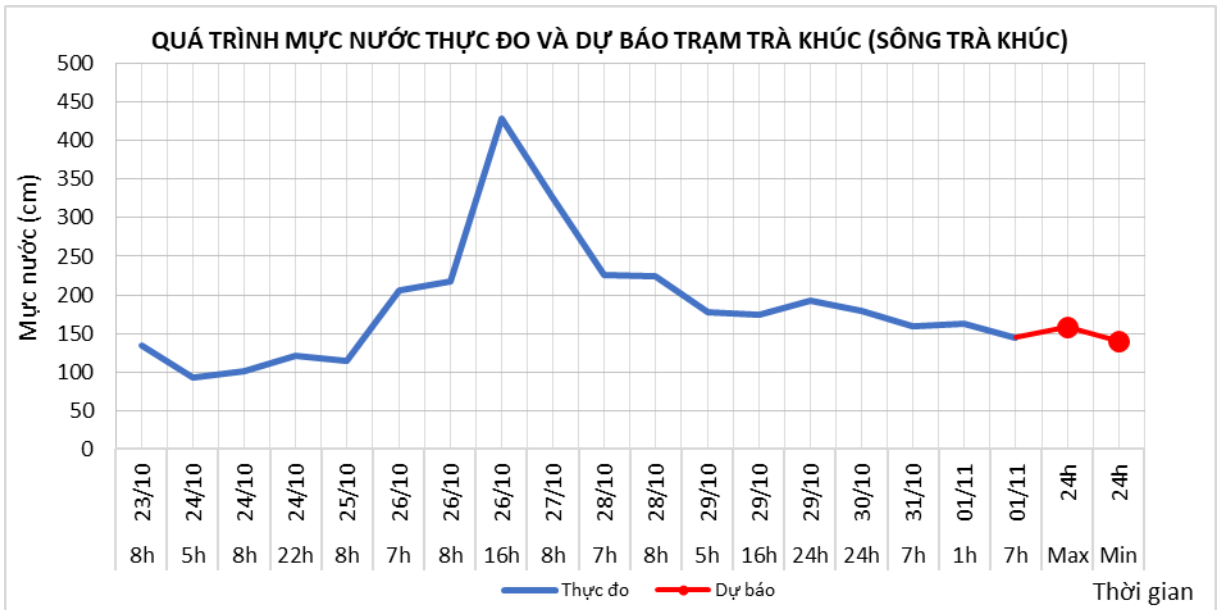
### 6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



## 7. Khu vực Nam Trung Bộ

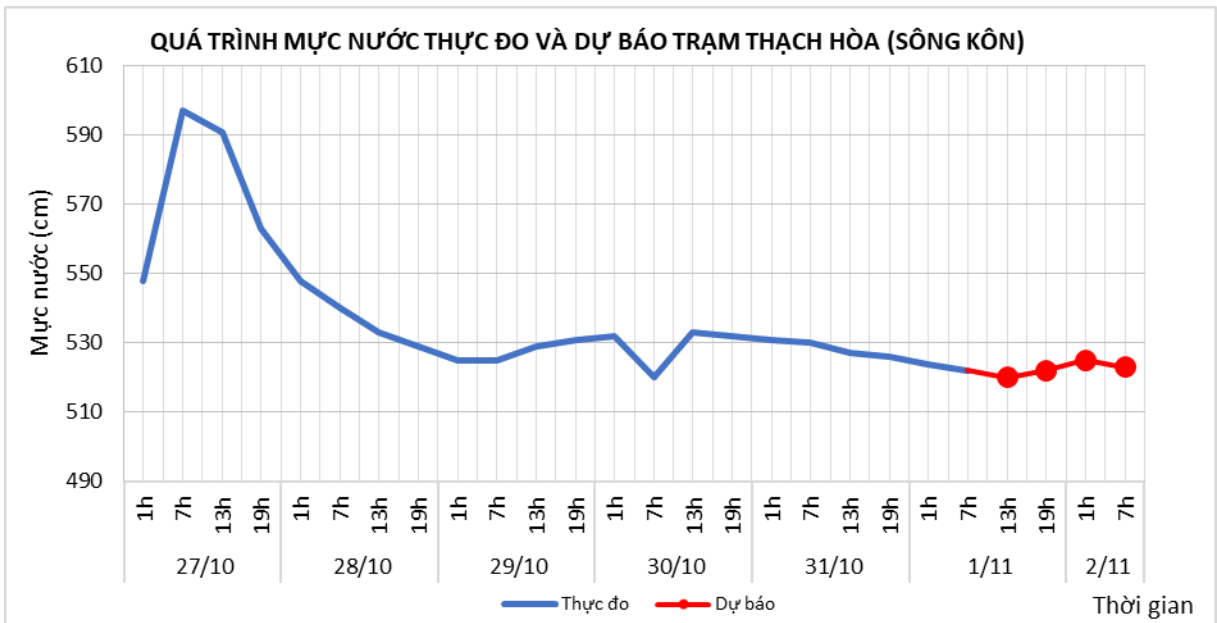
### 7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



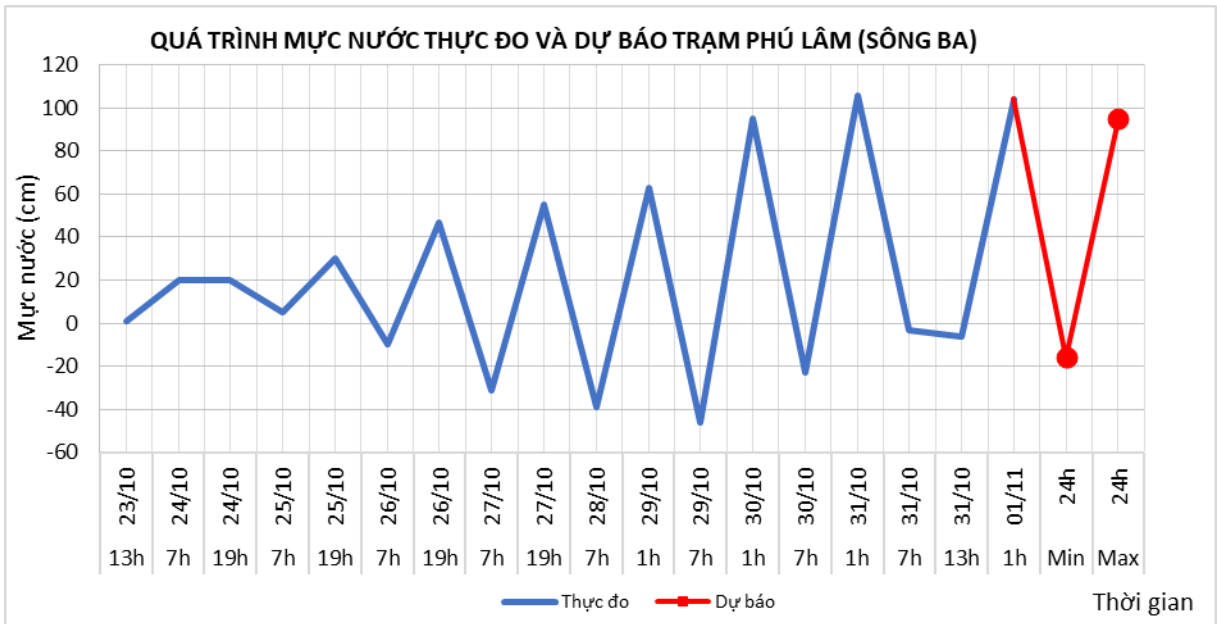
### 7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



## 8. Khu vực Tây Nguyên

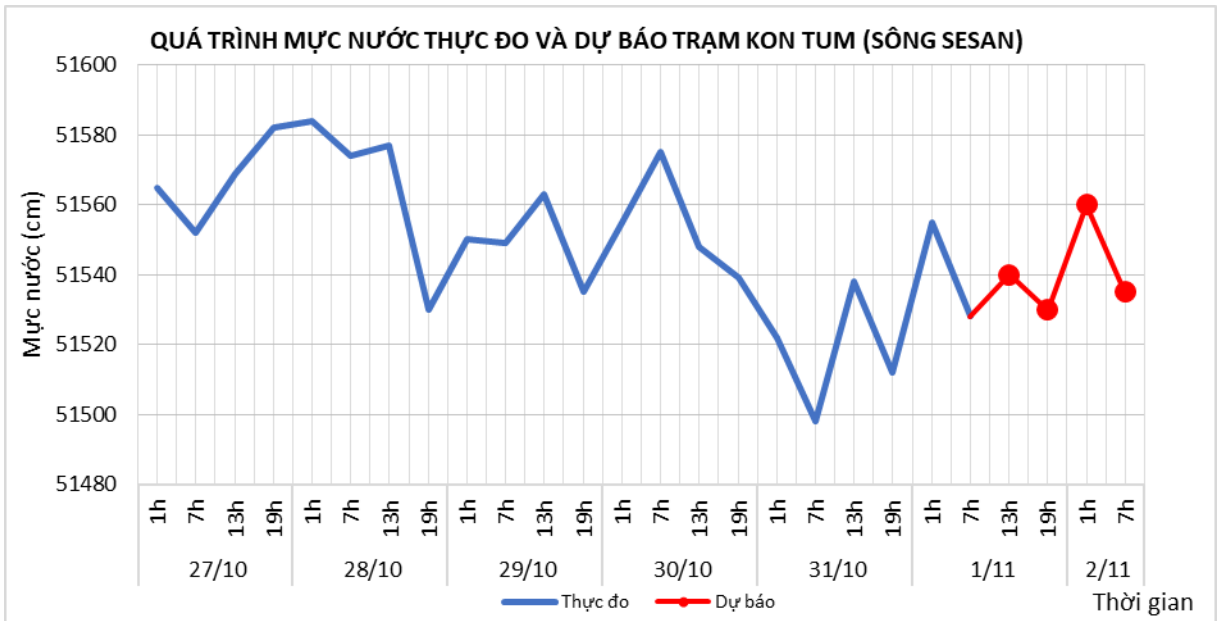
### 8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



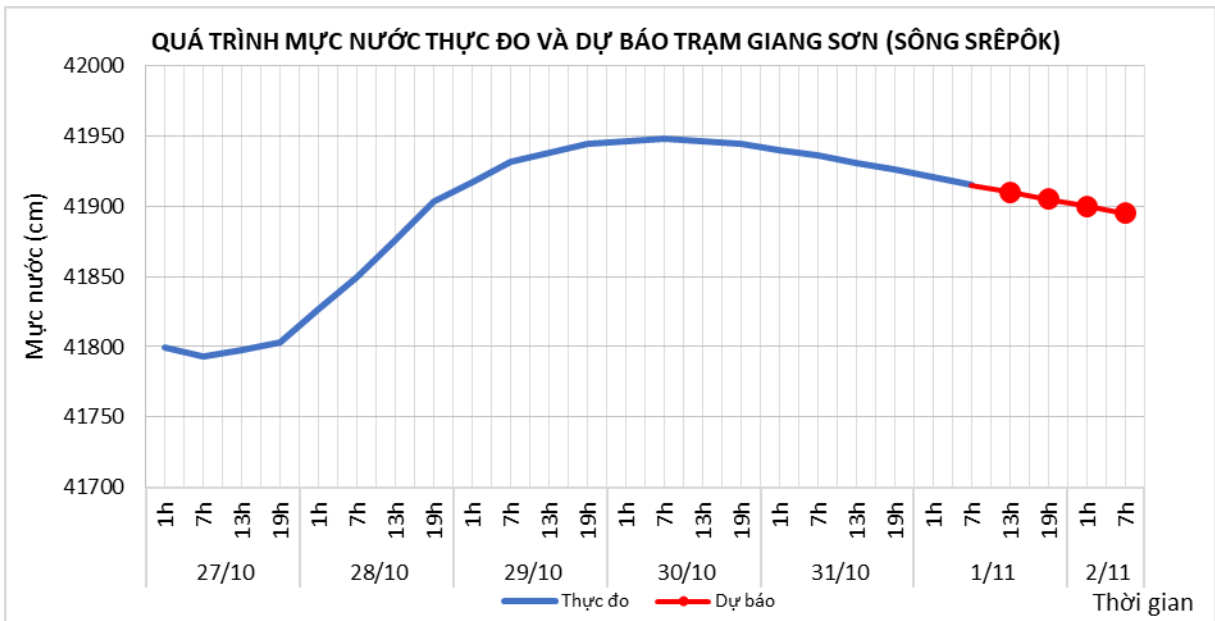
### 8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



## 9. Khu vực Nam Bộ

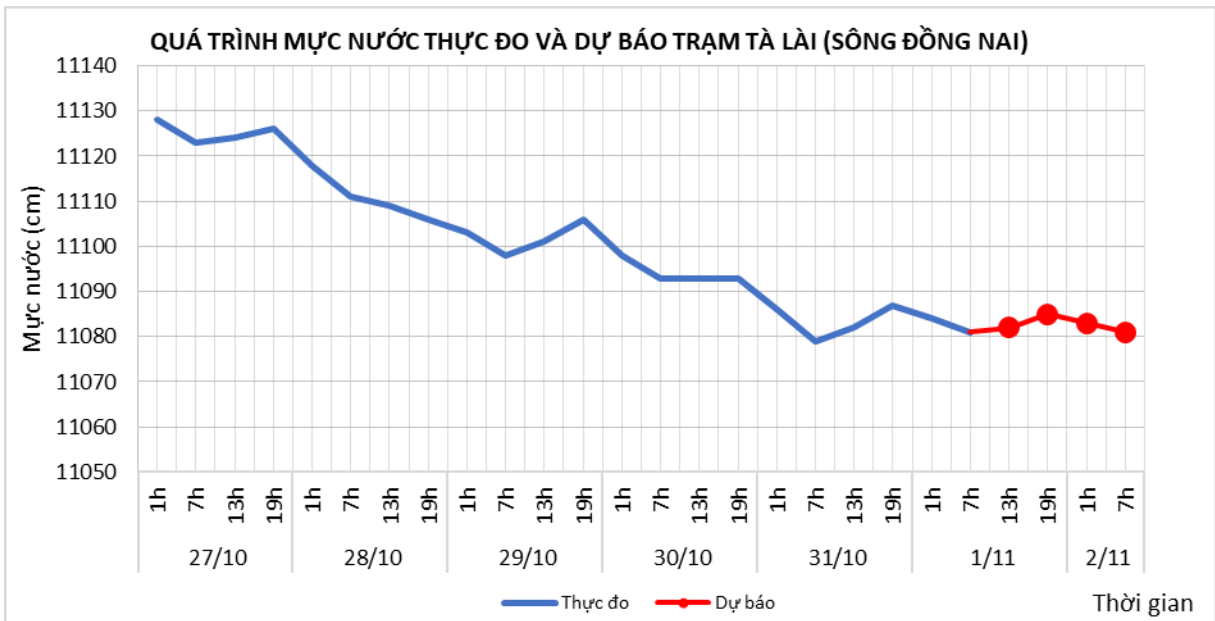
### 9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



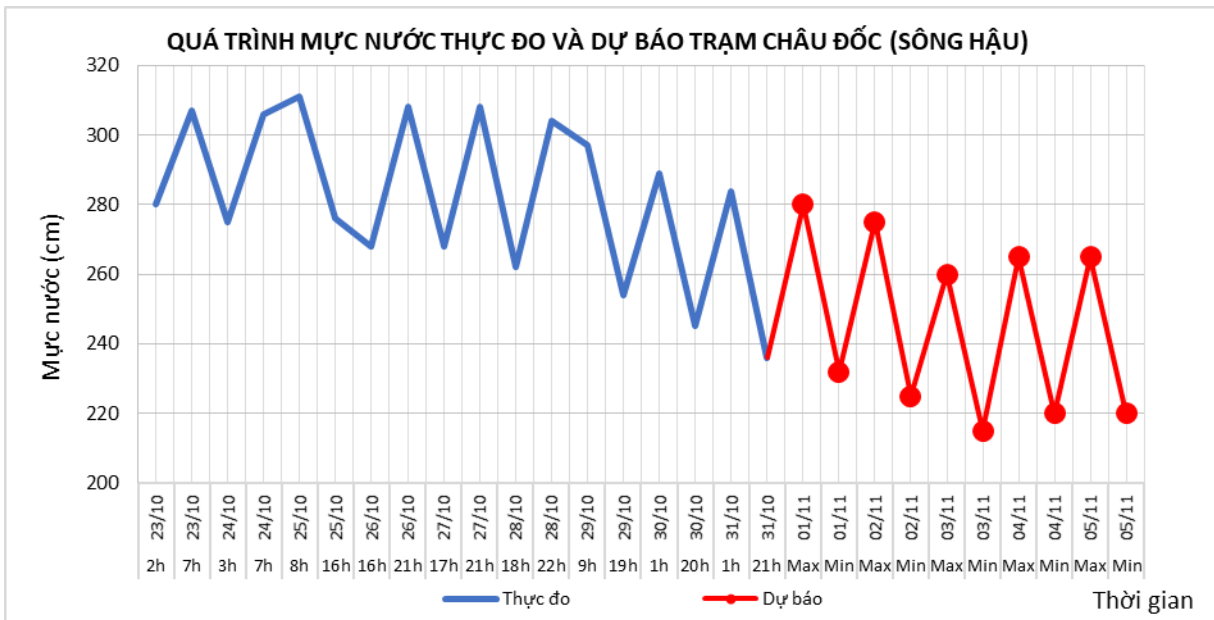
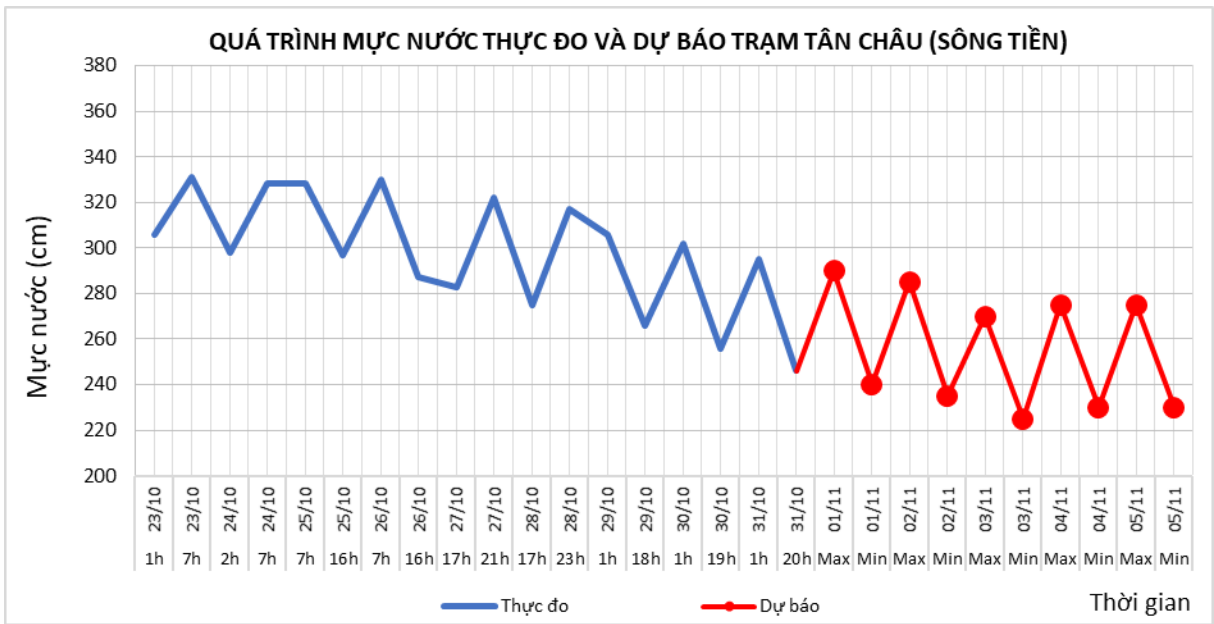
### 9.2. Lưu vực sông Cừ Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cừ Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 31/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,95m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1 - 2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cừ Long tiếp tục xuống sau đó biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 05/10 mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,75m; tại Châu Đốc ở mức 2,65m.



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-31/10	19h-31/10	1h-01/11	7h-01/11	13h-01/11		19h-01/11		1h-02/11		7h-02/11		13h-02/11		19h-02/11		1h-03/11		7h-03/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1013	694	1116	556	950	↑	1450	↑	1200	↓	40	↓								
Thao	Yên Bái	2528	2533	2538	2524	2530	↑	2535	↑	2525	↓	2520	↓								
Thao	Phú Thọ	1256	1258	1261	1257	1240	↓	1230	↓	1220	↓	1225	↑								
Lô	Tuyên Quang	1342	1322	1288	1438	1356	↓	1300	↓	1358	↑	1415	↑								
Lô	Vụ Quang	520	514	507	502	516	↑	515	↓	512.5	↓	510	↓								
Hồng	Hà Nội	66	122	124	132	165	↑	135	↓	95	↓	65	↓	160	↑	135	↓	90	↓	60	↓
Cả	Nam Đàn	96	111	127	105	165	↑	100	↓	30	↓	70	↑	175	↑	115	↓				
Kôn	Thanh Hòa	504	505	503	504	520	↑	522	↑	525	↑	523	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51564	51567	51596	51587	51540	↓	51530	↓	51560	↑	51535	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41931	41847	41921	41840	41910	↑	41905	↓	41900	↓	41895	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11110	11120	11115	11109	11082	↓	11085	↑	11083	↓	11081	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua				Dự báo 24h và 36h tới			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	132	↓	51	↓	140	↑	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	122	↓	15	↑	140	↑	10	↓
Lục Nam	Lục Nam	120	↓	4	↑	140	↑	0	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	155	↓	11	↓	150	↓	15	↑
Hoàng Long	Bến Đê	107	↓	30	↓	110	↑	30	→
Mã	Giàng (**)	206	↓	-67	↓	180	↓	-65	↑
La	Linh Cảm	173	↓	-60	↑	160	↓	-60	→
Gianh	Mai Hóa	128	↓	-45	↓	120	↓	-50	↓
Hương	Kim Long	80	↓	59	↑	80	→	54	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	109	↓	27	↓	105	↓	22	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	163	↓	145	↓	158	↓	140	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	104	↓	-6	↓	95	↓	-16	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

**Khu vực Nam Bộ:**

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)										Mức nước thấp ngày (cm)													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		31/10	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11	31/10	01/11	02/11	03/11	04/11	05/11												
Sông Tiền	Tân Châu	295	↓	290	↓	285	↓	270	↓	275	↑	275	⇒	246	↓	240	↓	235	↓	225	↓	230	↑	230	⇒
Sông Hậu	Châu Đốc	284	↓	280	↓	275	↓	260	↓	265	↑	265	⇒	236	↑	232	↓	225	↓	215	↓	220	↑	220	⇒

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 02/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**  
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng